TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 21-02-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Ông Trần Ngọc Luân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLHS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: **Bùi Văn T,** sinh năm 1995; tại Hoà Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/8/2011 bị Công an huyện Kim Bảng ra quyết định xử phạt 350.000đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 23/02/2016 bị Toà án nhân dân huyện Kim Bảng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 06 tháng. Chấp hành xong ngày 24/02/2017. Tạm giữ ngày 22/10/2019, tạm giam ngày 28/10/2019. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Chị Dương Thị Hương, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 22/10/2019, Vũ Văn Đ, sinh năm 1985 ở tổ 3, thị trấn Q, huyện K gặp Hoàng Quốc T, sinh năm 1982 ở tổ 6, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam đang đi bộ ở cầu Quế, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. T nói với Đ: "Có chỗ nào lấy hàng không". Đ nói: "Có". T nói: "Anh em mình góp tiền lấy quả chơi", Đ nói: "Ừ". Sau đó T đưa cho Đ 100.000đồng, Đ cầm tiền rồi mượn điện thoại của một người qua đường gọi cho Bùi Văn T, sinh năm 1995, ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam nói: "Lấy cho anh một cái". Bùi Văn T nói: "Anh xuống nhà đi". Sau khi nghe điện thoại xong, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô BKS 90H5-1119 đến đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam thì gặp Đ và T. Đ đưa Bùi Văn T 200.000đồng, Bùi Văn T cầm tiền, đang định đưa lại cho cho Đ 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy có in màu đen bên trong chứa cục chất bột màu trắng thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang; thu trong lòng bàn tay phải của Bùi Văn T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy có in màu đen bên trong chứa cục chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu QT01 và 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 100.000đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Văn T 01 túi nilon màu trắng có chữ Yumy, bên trong túi nilon có chứa 09 gói nhỏ, trong đó có 08 gói bên ngoài bạc giấy trắng có chữ in mực đen, 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy trắng, bên trong 9 gói đều chứa chất các cục chất bột màu trắng đục niêm phong ký hiệu QT03; 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng niêm phong ký hiệu QT04; thu tại túi quần bên phải phía trước của Hoàng Quốc T 01 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam giá 20.000đồng có ghi số 244 mở thưởng ngày 22/10/2019 niêm phong ký hiệu QT05; thu tại túi quần bên phải phía sau của Vũ Văn Đ 01 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam giá 20.000đồng có ghi số 019 mở thưởng ngày 22/10/2019 niêm phong ký hiệu QT06, tạm giữ của Bùi Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 90H4-1119. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 183/C09-MT ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,045gam loại Heroie. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,509gam loại Heroie.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Văn T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Do bị can không

biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để xác minh làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSKB ngày 13/01/2030 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Văn Tuấn về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Tuấn phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý ". Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 22/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 183/PC09/MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS R, đeo biển số 90H5-111901 và số tiền 200.000đồng. Trả lại cho chị Dương Thị H 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 22/10/2019 tại đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, Bùi Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đã nhận của Vũ Văn Đ số tiền 200.000đồng để bán cho Vũ Văn Đ 01 gói ma tuý có khối lượng 0,045gam nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Đ thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Văn T đang

mặc 01 túi nilon màu trắng có chữ Yumy, bên trong túi nilon có chứa 09 gói nhỏ có khối lượng 0,509gam mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ 0,554gam Heroine. Hành vi đó của Bùi Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bán ma túy cho người khác của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để kiếm lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu, nhưng bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo là người mắc nghiện ma túy, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên cơ quan cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để xác minh làm rõ được.

Đối với anh Vũ Văn Đ và anh Hoàng Quốc T là những người nghiện ma túy đã có hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng. Tuy bị cáo Tuấn đã nhận tiền nhưng chưa đưa ma túy cho Đ và T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 183/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01,

QT03 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS R đeo biển số 90H5 - 1119. Qua phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phiếu tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và đã được Hội đồng định giá trị giá 5.000.000đồng, bị cáo sử dụng xe để đi bán ma túy và số tiền 200.000đồng do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO bị cáo liên lạc bán trái phép chất ma túy là điện thoại mượn của chị Dương Thị H, chị H không biết bị cáo mượn điện thoại để liên lạc bán ma tuý nên trả lại cho chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 22/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 183/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT03. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS R đeo biển số 90H5 - 1119 và số tiền 200.000đồng. Trả lại cho chị Dương Thị H 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO. (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 13/01/2020 và uỷ nhiệm chi ngày 14/01/2020).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt